TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Huệ.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Minh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 319/2021/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đăng Thanh T**, sinh ngày: 08/12/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 4/122 Lê Thánh Tôn, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Nguyễn Đăng Thanh và bà Nguyễn Thị Thu Hiền; chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà và làm lao động tự do.

Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gan thử thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số 236/2019/HSST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Hữu D**, sinh ngày: 08/5/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 31 Trần Quý Cáp, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu Phước và bà Trần Thị Sang; chưa có

vợ, con.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh 22/5/2003; trú tại: 3/121 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thu H; trú tại: 4/122 đường T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Chị Trần Thị S, sinh năm 1973; trú tại: 31 đường C, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1966; trú tại: 22/7 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984; trú tại: 15/14 đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thục V, sinh ngày 21/5/2003; trú tại: 3/121 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Đăng Thanh T rủ Lê Hữu D bàn bạc thống nhất cùng nhau đi cướp giật tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài thì D đồng ý. Thực hiện ý định đó, vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 03/9/2021, D chở T bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 75B1-416.08 do T mượn của mẹ mình là bà Nguyễn Thị Thu H, chạy quanh trên các tuyến đường trên thành phố Huế tìm tài sản để cướp giật. Khi D chở T đi từ cầu Giã Viên đến đường Lê Lợi thì phát hiện thấy chị Trần Thục V chở sau chị Nguyễn Thị Ngọc Tr cùng đi trên xe máy điện. Tr ngồi sau để điện thoại di động ở túi quần sau bên phải. Thấy vậy, D và T bám theo sau, khi đến trước quán cà phê Hoàng Hạc địa chỉ 18 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế thì D điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên phải của xe máy điện, T dùng tay trái giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị Tr rồi D nhanh chóng tăng ga bỏ chạy.

Sau khi giật được tài sản, D chở T đến bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại di động Phúc Chắt địa chỉ 115 Mai Thúc Loan, thành phố Huế cho chị Nguyễn Thị Kim Tuyến với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T chia cho D 300.000 đồng, T lấy 700.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, dung lượng 32GB, số Imei: 359128079901423, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 75B1-416.08, số máy: 5C64705738, số khung: C640CY705728, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, dung lượng 32GB, số Imei: 359128079901423, có giá trị 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tại cơ quan điều tra, Trần Đăng Thanh T và Lê Hữu D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr: điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 75B1-416.08.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 150.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm về việc thiệt hại ốp lưng và sim điện thoại di động; bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Kim Tuyến. Chị Trâm, chị Tuyến, chị Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS, ngày 20/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Trần Đăng Thanh T, Lê Hữu D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản cáo trạng truy tố; đề nghị áp dụng vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, được bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Trần Đăng Thanh T, Lê Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/9/2021, tại trước quán cà phê Hoàng Hạc ở địa chỉ 18 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, Trần Đăng

Thanh T và Lê Hữu D đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 75B1-416.08 cướp giật 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, có giá trị 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm rồi đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Các bị cáo đã dùng xe mô tô là phương tiện giao thông có tốc độ cao để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Vì vậy, các bị cáo Trần Đăng Thanh T và Lê Hữu D đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, Trần Đăng Thanh T là người chủ động rủ rê, khởi xướng, cũng là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm chính. Lê Hữu D là người giúp sức tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Đăng Thanh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gan thử thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 236/2019/HSST ngày 05/11/2019, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách niệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Hữu D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo Lê Hữu D là đồng phạm giúp sức, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, được bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đăng Thanh T, Lê Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Đăng Thanh T 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày tạm giam 06/9/2021.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Hữu D 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày tạm giam 06/9/2021.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Đăng Thanh T, Lê Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh TT Huế;*
- *Sở Tư pháp;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *Cơ quan CATP Huế;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;*
- *Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *THA HS;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúc Mỹ